

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 06), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; xác định thành công của Đề án là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06 và triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: ⁽¹⁾ Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; ⁽²⁾ Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; ⁽³⁾ Phục vụ công dân số; ⁽⁴⁾ Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; ⁽⁵⁾ Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, thông tin dân cư trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tạo lập tài sản, tài nguyên dữ liệu số tập trung, thống nhất trên không gian số để Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm kế thừa, đáp ứng được nhu cầu khai thác, kết nối, chia sẻ phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; xây dựng bộ dữ liệu gốc trên nền tảng dữ liệu dân cư số.

2. Yêu cầu

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung của Đề án đến các sở, ngành, đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử

phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 để triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

- Chấp hành đúng các quy định của pháp luật, không để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình thực hiện. Quyết liệt trong chỉ đạo, xác định rõ trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể, xuyên suốt trong quá trình triển khai thực hiện đề án đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành.

- Việc phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia phải đảm bảo hiệu quả, an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; tuân thủ chặt chẽ, nghiêm túc quy trình nghiệp vụ, đúng quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế

1.1. Thành lập Tổ công tác của tỉnh triển khai thực hiện Đề án 06, ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2022.

1.2. Xây dựng tài liệu hướng dẫn các sở, ban, ngành địa phương thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Hướng dẫn chuẩn hóa danh mục tài liệu, quy trình, mã số của giấy tờ số hóa để chia sẻ giữa Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác; Hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ (đơn giản hóa biểu mẫu, giấy tờ) các thủ tục hành chính khi đã kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định và tương tác trực tuyến với các sở, ban, ngành, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 2 năm 2022.

1.3. Phối hợp xây dựng chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Theo chương trình xây dựng pháp luật hằng năm.

2. Tích hợp, cung cấp dịch vụ công ưu tiên trên Cổng dịch vụ công quốc gia

2.1. Kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(1) Thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số Chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cơ sở dữ liệu thuế phục vụ xác thực thông tin về người nộp thuế trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế.

(2) Thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an với Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các sở, ban, ngành, địa phương.

(3) Kết nối, tích hợp xác thực, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp với Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 3 năm 2022.

2.2. Tổ chức thực hiện tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia bảo đảm thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính sử dụng xác thực, định danh và chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, gồm những nội dung sau:

(1) Rà soát, đánh giá và đề xuất tái cấu trúc quy trình Thủ tục hành chính (bảo đảm kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo nguyên tắc khai báo một lần, cắt giảm giấy tờ công dân trong thực hiện thủ tục hành chính).

(2) Khảo sát thực tế về quy trình nghiệp vụ và hạ tầng kỹ thuật tại các sở, ban, ngành, địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh các huyện, thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Quý I năm 2022: 25 dịch vụ công ưu tiên; Các dịch vụ khác: Thường xuyên.

(3) Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương để tích hợp, cung cấp dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 5, 6 năm 2022: 25 dịch vụ công ưu tiên; Các dịch vụ khác: từ tháng 6 năm 2022 đến tháng 12 năm 2025.

2.3. Tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các phần mềm ứng dụng, các hệ thống thông tin giám sát thông minh tại Trung tâm phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2022

2.4. Bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật cho các hệ thống thông tin phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.5. Phối hợp hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2022 và các năm tiếp theo.

2.6. Phối hợp công tác, trao đổi thông tin, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Công tác tuyên truyền

3.1. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, biên soạn, đăng phát tin bài, phóng sự trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định, các trang thông tin điện tử, mạng xã hội (zalo, facebook...) do các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý về nội dung, mục đích, tầm quan trọng của Đề án 06.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Cơ quan phối hợp: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định, Công an tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Phối hợp tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Tổ công tác của tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; các cơ quan báo chí, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hằng quý.

4. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án 06

4.1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án 06; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Triển khai theo dõi, giám sát, đánh giá các chỉ tiêu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022 đến tháng 01/2025.

4.3. Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Cấp tỉnh: từ 01/6/2022; Cấp huyện: từ 01/12/2022; Cấp xã: từ 01/6/2023.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động tại Kế hoạch này được hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này, các sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án 06 và tập hợp chung vào dự toán kinh phí của sở, ngành, địa phương mình để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tham mưu kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện đề án theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm báo cáo kết quả về Tổ công tác của tỉnh (qua Công an tỉnh) để tổng hợp.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo Chính phủ, Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

3. Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT của tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Dũng